VIETNAM 1:50,000

EDITION 1-AMS
XUẤT-BẢN LẦN THỨ 1-AMS

NAM ẤP

SHEET 6740 III
SERIES L7014

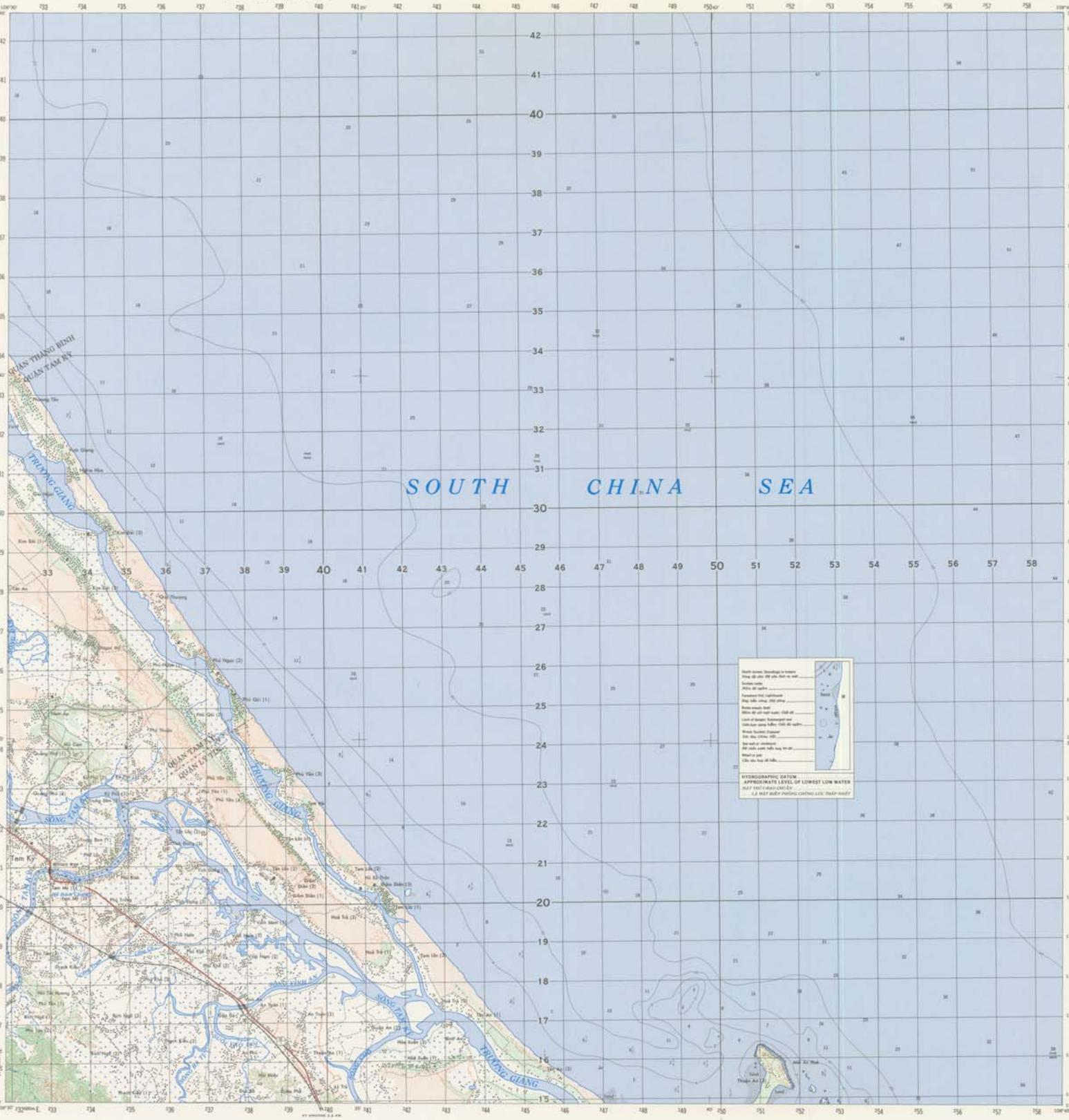

Scale Tỷ-lệ 1:50,000

CONTOUR INTERVAL—20 METERS
SUPPLEMENTARY CONTOURS—10 METERS

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ 20 MÉT
CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TRỢ 10 MÉT

SPHEROID	EVEREST
GRID	1,000 METER UTM ZONE 49 (BLACK NUMBERED LINES)
PROJECTION	TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM	MEAN SEA LEVEL AT HÀ TIÊN
HORIZONTAL DATUM	INDIAN DATUM 1960

CREDITS

PREPARED BY	AMS (LU), U.S. ARMY, 1968
MADE BY	NGS, VIETNAM
CONTROL BY	24TH ENGR BN. NGS, VIETNAM
COASTAL HYDROGRAPHY FROM	NAVOCEANO CHARTS
PRINTED BY	AMS U.S. ARMY

REFER CORRECTIONS TO THIS MAP TO COMMANDING OFFICER, ARMY MAP SERVICE, WASHINGTON, D.C.
SỬA CHỮA NHỮNG SAI SÓT BẢN ĐỒ TRONG BẢN ĐỒ NÀY GỬI ĐẾN NHÀ BẢN-ĐỒ QUỐC GIA, DALAT, VIETNAM

DELINEATION OF INTERNAL ADMINISTRATIVE BOUNDARIES IS APPROXIMATE
RANH GIỚI HÀNH CHÁNH TRÊN BẢN ĐỒ NÀY CHỈ PHẢN ĐỐI VỚI TÌNH CẢNH HIỆN TẠI

GLOSSARY — CỔ-TỪ

An	village
Bà	tail
Giang	stream
Hồ	pond
Mui	cape
Nam	village
Núi	mountain
Phú	village
Phương	village
Sông	stream
Suối	stream
Tiền	village
Xóm	village

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH ADD G.M. ANGLE
MUỐN ĐỔI PHƯƠNG-GÓC TỪ THÀNH PHƯƠNG-GÓC Ô VUÔNG CỘNG THÊM GÓC V-T

TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH SUBTRACT G.M. ANGLE
MUỐN ĐỔI PHƯƠNG-GÓC Ô VUÔNG THÀNH PHƯƠNG-GÓC TỪ TRỪ GÓC V-T

ELEVATION GUIDE
CHỈ DẪN CAO-ĐỘ

BOUNDARIES
RANH GIỚI

ADJOINING SHEETS
BẢN ĐỒ KỀ BÊN

NAM ẤP, VIETNAM STOCK NO. L7014674011I